TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HS-ST
Ngày: 05-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đặng Tân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Anh Trí.

2. Ông Nguyễn Thanh Phong.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 78/2017/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2017/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2017 và Thông báo hoãn phiên tòa số: 02/TB-TA ngày 26 tháng 12 năm 2017, đối với bị cáo:

TRƯƠNG TẤN V, sinh năm 1988.
Nơi sinh: Huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.
Nơi cư trú: Thôn 01, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận.
Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12;
Con ông Trương Tấn V1 và bà Phạm Thị L; vợ Vắn Nhật P và 01 con sinh năm 2011.
Tiền án, tiền sự: Không;
Bị bắt tạm giam ngày 01/9/2017. Bị cáo hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Hàm Thuận Bắc, có mặt tại phiên tòa.

- *Nguyên đơn dân sự:* Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự: Ông Bờ Rông Dũng, sinh năm 1989; chức vụ: Công chức Tư pháp xã. Là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự (Giấy ủy quyền ngày 02/01/2018). (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Xuân T, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn Đ1, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Thuận. (Có mặt).

2. Cao Xuân H, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn 4, xã L, huyện H, tỉnh Bình Thuận. (Có mặt).

3. Nguyễn Văn L, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt).

4. Đỗ Văn K, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt).

5. Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn 3, xã M, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. (Có mặt).

6. Trần Văn T1, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn 2, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt).

7. Phạm Minh Đ, sinh năm 1996. Địa chỉ: Tổ 2, khu phố 6, thị trấn Đ2, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt).

8. Võ Thành T2, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt).

9. Hứa Đại P, sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt).

10. Hoàng Đình T3, sinh năm 1963. Địa chỉ: Ấp H1, xã H, thị xã L, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt).

11. Nguyễn Văn N, sinh năm 1969. Địa chỉ: Thôn 5, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt).

12. Nguyễn Phước Đ, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn 3, xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt).

13. Hà Văn Đ1, sinh năm 1976. Địa chỉ: Khu phố 5, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt).

14. Công ty trách nhiệm hữu hạn H. Địa chỉ: Thôn 04, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện hợp pháp của Công ty trách nhiệm hữu hạn H: Ông Trần Như Hùng; chức vụ: Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật Công ty trách nhiệm hữu hạn H. (Vắng mặt).

15. Lê Đăng G, sinh năm 1972. Địa chỉ: Thôn 03, xã L, huyện H, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt).

16. Ban Quản lý rừng phòng hộ H - Đ.

Người đại diện hợp pháp của Ban Quản lý rừng phòng hộ Hàm Thuận - Đa Mi: Ông Lê Minh Tâm; chức vụ: Phụ trách Trạm Quản lý bảo vệ rừng số 05; Là người đại diện theo ủy quyền của Ban Quản lý rừng phòng hộ H - Đ (Giấy ủy quyền ngày 04/01/2018). (Có mặt).

17. Võ Văn K. Sinh năm 1969. Địa chỉ: Thôn 02, xã L, huyện H, tỉnh Bình Thuận. (Có mặt).

18. Nguyễn Văn H1, sinh năm 1974. Địa chỉ: Thôn 09, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. (Vắng mặt).

19. Nguyễn Công B, sinh năm 1968. Địa chỉ: Thôn 02, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. (Vắng mặt).

20. Nguyễn Đức H2, sinh năm 1987. Thôn 04, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt).

21. Nguyễn Đình T4, sinh năm 1971. Thôn 02, xã L, huyện H, tỉnh Bình Thuận. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ giữa tháng 3/2016 đến ngày 07/04/2016, Nguyễn Đình T4 và Trương Tấn V cùng nhiều đối tượng khác đã 05 lần vào rừng Ông Bà, thuộc Tiểu khu 200, đối tượng là rừng sản xuất, lâm phần do Ủy ban nhân dân xã La Dạ quản lý, khai thác trái phép 10 cây gỗ Sao, cưa thành lóng, xẻ thành hộp, kích thước bình quân rộng từ 30 - 35cm, dày từ 15 - 20cm và dài từ 2,4 - 2,6m, bán cho Võ Văn Kvới giá 8.000.000 đồng/m^3. Sau khi đo khối lượng gỗ, Võ Văn K thuê Nguyễn Công B và Nguyễn Văn H1 dùng xe ô tô vận chuyển đi nơi khác bán với giá 12.000.000 đồng/m^3, mỗi chuyến Võ Văn K trả tiền thuê xe là 4.000.000 đồng. Cụ thể như sau:

Khoảng giữa tháng 03/2016 (không xác định được ngày), Nguyễn Đình T4, Trương Tấn V và Nguyễn Đức H2 đang làm thuê cho Công ty trách nhiệm hữu hạn H, thấy trong rừng Ông Bà, thuộc Tiểu khu 200, gần Công ty trách nhiệm hữu hạn H có nhiều cây gỗ Sao thì Trương Tấn V rủ Nguyễn Đình T4 khai thác trái phép,

bán cho Võ Văn K lấy tiền. Trước khi khai thác, giữa Võ Văn K và Nguyễn Đình T4 trao đổi, thỏa thuận mua với giá 8.000.000 đồng/m^3. Ngay sau đó, Trương Tấn V chuẩn bị máy cưa cầm tay, xăng, nhớt, dũa cùng Nguyễn Đình T4 và Nguyễn Đức H2 vào Tiểu khu 200, thấy 01 cây gỗ Sao đã bị người khác cưa hạ trước đó đã bị lấy đi 01 phần gỗ khúc thân và cành ngọn, Nguyễn Đình T4 và Trương Tấn V thay phiên nhau cưa thành lóng, xẻ được khoảng 05 hộp, cây gỗ Sao này được ký hiệu số 13. Ngoài cây gỗ Sao trên, Nguyễn Đình T4 và Trương Tấn V tiếp tục cưa hạ 01 cây Sao nữa, ký hiệu số 11 và thay phiên nhau cưa, xẻ thành hộp. Trong lúc Trương Tấn V và Nguyễn Đình T4 cưa hạ, xẻ gỗ, Nguyễn Đức H2 tham gia phát cây bụi xung quanh và cảnh giới. Toàn bộ số gỗ đã xẻ T hộp, Trương Tấn V, Nguyễn Đình T4 và Nguyễn Đức H2 dùng xe mô tô vận chuyển đến khu vực Dốc Đá, cách Công ty trách nhiệm hữu hạn H khoảng 01 km cất giấu rồi liên hệ với Võ Văn K vào đo được 1,70m^3. Ngay sau đó Võ Văn K liên hệ thuê Nguyễn Công B và Nguyễn Văn H1 đưa xe ô tô vào chở 1,70m^3 gỗ trên bán cho Nguyễn Văn N được 22.100.000 đồng. Sau khi trả tiền xe vận chuyển cho Nguyễn Công B và Nguyễn Văn H1, Võ Văn K đưa cho Nguyễn Đình T4 13.600.000 đồng. Số tiền này, Trương Tấn V được chia 6.160.000 đồng, Nguyễn Đình T4 được chia 5.840.000 đồng, Nguyễn Đức H2 được chia 1.600.000 đồng.

Tương tự như lần trước, cách 02 ngày sau, Nguyễn Xuân T gặp Nguyễn Đình T4 tại nhà Võ Văn K và xin tham gia khai thác gỗ trái phép thì được Nguyễn Đình T4 đồng ý. Lần khai thác này, Nguyễn Đức H2 tiếp tục phát dọn cây bụi và cảnh giới để Nguyễn Đình T4, Trương Tấn V và Nguyễn Xuân T cưa hạ 02 cây gỗ Sao được ký hiệu số 08 và 09, cùng Tiểu khu 200, rồi cắt thành lóng, cưa xẻ thành hộp và dùng xe mô tô vận chuyển đến khu vực Dốc Đá cất giấu, sau đó liên hệ với Võ Văn K vào đo được 1,90m^3. Võ Văn K tiếp tục thuê Nguyễn Công B và Nguyễn Văn H1 dùng xe ô tô vào chở toàn bộ số gỗ hộp trên bán cho Nguyễn Phước Đ được 20.200.000 đồng. Võ Văn Ktrả tiền xe cho Nguyễn Công B và Nguyễn Văn H1, đưa cho Nguyễn Đình T4 15.200.000 đồng. Tuy nhiên, Nguyễn Đình T4 nói với Trương Tấn V, Nguyễn Xuân T và Nguyễn Đức H2 số tiền bán gỗ chỉ được 14.200.000 đồng, cất giấu riêng 1.000.000 đồng. Trương Tấn V lấy tiền máy cưa, xăng, nhớt, tiền ăn cho cả bọn trong thời gian khai thác 1.900.000 đồng, Nguyễn Đức H2 được chia 1.200.000 đồng, còn lại 11.100.000 đồng chia đều cho Nguyễn Đình T4, Trương Tấn V và Nguyễn Xuân T mỗi người được 3.700.000 đồng.

Cách lần thứ hai được 03 ngày, Nguyễn Đình T4 và Trương Tấn V gặp Nguyễn Ngọc T, là quản lý của Công ty trách nhiệm hữu hạn H mượn xe máy cày của Công ty để vận chuyển gỗ cho nhanh thì Nguyễn Ngọc T đồng ý. Chiều hôm sau, Nguyễn Đình T4, Trương Tấn V và Nguyễn Đức H2 tiếp tục vào Tiểu khu 200 cưa hạ 01 cây gỗ Sao, ký hiệu số 03 và làm ngã đổ 01 cây gỗ Sao khác gần kề,

ký hiệu số 04. Ngày hôm sau, Nguyễn Đình T4, Trương Tấn V và Nguyễn Đức H2 vào dùng máy cưa cắt T lóng, xẻ T nhiều hộp, sau đó, Nguyễn Đức H2 bỏ về nhà. Ngày hôm sau, Nguyễn Đình T4 thuê Cao Xuân H vào Tiểu khu 200 cưa xẻ gỗ. Đồng thời, Nguyễn Đình T4 tiếp tục thuê Trần Văn T1 lái xe máy cày, thuê Phạm Minh Đ, Võ T Thuận, Hứa Đại P và Hoàng Đình T3, đều là công nhân của Công ty trách nhiệm hữu hạn H để thuê vận chuyển gỗ thì những người này đồng ý. Đến khoảng 16 giờ ngày hôm sau, Nguyễn Đình T4 dẫn Cao Xuân H và các đối tượng công nhân của Công ty trách nhiệm hữu hạn H nói trên vào nơi đang cưa xẻ 02 cây gỗ Sao trên. Tại đây, Trương Tấn V và Cao Xuân H tiếp tục cưa, xẻ số gỗ còn lại và cưa hạ 01 cây gỗ Sao khác gần đó, ký hiệu số 5, nhưng cây gỗ này bị bọng. Khi Trần Văn T1 chạy xe máy cày của Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoàng Linh vào thì Trương Tấn V, Phạm Minh Đ, Võ T Thuận, Hứa Đại P và Hoàng Đình T3 đưa toàn bộ số gỗ Sao đã xẻ T hộp lên xe máy cày chở đến khu vực Dốc Đá cất giấu, sau đó liên hệ với Võ Văn Kvào đo được 1,50m^3. Số gỗ này, Võ Văn Khánh, Nguyễn Công B và Nguyễn Văn H1 chở vào bán cho Hà Văn Đ1 được 18.000.000 đồng. Sau khi trả tiền xe vận chuyển, Võ Văn Kvề đưa cho Nguyễn Đình T4 12.000.000 đồng. Nguyễn Ngọc T và Trần Văn T1 được trả mỗi người 1.000.000 đồng. Phạm Minh Đ, Võ T Thuận, Hứa Đại P và Hoàng Đình T3 được trả mỗi người 600.000 đồng. Cao Xuân H được trả 1.300.000 đồng, Trương Tấn V được 3.100.000 đồng và Nguyễn Đình T4 được 2.600.000 đồng. Riêng Nguyễn Đức H2 không được chia tiền trong lần khai thác này.

Khoảng 03 ngày sau, Nguyễn Đình T4, Trương Tấn V và Cao Xuân H tiếp tục vào Tiểu khu 200, gần nơi đã khai thác trước đó cưa hạ 01 cây gỗ Sao, ký hiệu số 01 và làm ngã đổ 01 cây gỗ Sao liền kề, ký hiệu số 02, sau khi cắt ra T từng lóng thì tất cả đi về. Đến ngày hôm sau, Nguyễn Đình T4 liên hệ với Đỗ Văn Kim và Nguyễn Văn L đến Tiểu khu 200 khai thác gỗ trái phép. Đến tối ngày hôm sau, Đỗ Văn Kim và Nguyễn Văn L dùng cưa máy cưa xẻ 02 cây gỗ Sao trên T hộp, Nguyễn Đình T4 và Hứa Đại P bên ngoài cảnh giới, Trương Tấn V, Cao Xuân H, Phạm Minh Đ, Võ Thành T2 và Hoàng Đình T3 ở tại chỗ đợi xẻ gỗ T hộp xong để đưa toàn bộ lên máy cày của Công ty trách nhiệm hữu hạn H, rồi Trần Văn T1 điều khiển, chở đến khu vực Dốc Đá cất giấu, sau đó liên hệ với Võ Văn Kvào đo được 2,30m^3. Như các lần trước, Võ Văn K thuê Nguyễn Công B và Nguyễn Văn H1 dùng xe ô tô chở vào bán cho Hà Văn Đ1 được 27.600.000 đồng. Đối với lần khai thác này, giữa Võ Văn K và Nguyễn Đình T4 thỏa thuận mua với giá 8.500.000 đồng/m^3 nên sau khi trả tiền xe vận chuyển, Võ Văn K về đưa cho Nguyễn Đình T4 19.550.000 đồng.

Đến tối ngày 06/4/2016, như những lần trước, sau khi cưa hạ 01 cây gỗ Sao, ký hiệu số 06 và xẻ T hộp cũng tại khu vực trên, Nguyễn Đình T4, Trương Tấn V, Cao Xuân H, Phạm Minh Đ, Võ T Thuận, Hoàng Đình T3 và Võ Đại Phúc đưa gỗ

lên xe máy cày của Công ty trách nhiệm hữu hạn H. Đến khoảng 0 giờ ngày 07/4/2016, khi Trần Văn T1 điều khiển chở 09 hộp gỗ đi cất giấu tại khu vực Dốc Đá, thì bị lực lượng Hạt kiểm lâm huyện phối hợp với cán bộ Xí nghiệp Lâm nghiệp Hàm Thuận Bắc phát hiện bắt giữ, các đối tượng tham gia khai thác, vận chuyển gỗ bỏ trốn, thu giữ 01 máy cày hiệu Iseki, kéo rơ mooc, 09 hộp gỗ khối lượng 2,343m^3. Đối với số tiền 19.550.000 đồng, sau khi bị phát hiện, ngày hôm sau Nguyễn Đình T4 lấy 4.750.000 đồng, số tiền còn lại chia cho Trương Tấn V 4.750.000 đồng, Đỗ Văn Kim 3.000.000 đồng, Nguyễn Ngọc T và Cao Xuân H mỗi người 1.000.000 đồng, Trần Văn T1 1.600.000 đồng, Hứa Đại P, Hoàng Đình T3, Võ T Thuận và Phạm Minh Đ mỗi người 600.000 đồng.

Cùng thời gian trên, cũng tại Tiểu khu 200, ngoài 10 cây gỗ Sao bị Nguyễn Đình T4, Trương Tấn V và nhiều đối tượng khác khai thác trái phép, còn có 03 cây gỗ Sao khác ký hiệu số 7, 10 và 12 ở gần đó đã bị khai thác trái phép nhưng không xác định được đối tượng.

Kết luận giám định thiệt hại tài nguyên rừng số 04/KL-GĐLN ngày 04/8/2016 do Giám định viên Lâm nghiệp Lê Văn Sơn ký kết luận: 13 gốc cây Sao khai thác trái phép tại Tiểu khu 200 là loại gỗ Sao đen, thuộc nhóm 2, thuộc đối tượng rừng sản xuất, lâm phần do Ủy ban nhân dân xã La Dạ quản lý. Thời điểm khai thác trái phép 11 cây gỗ Sao và khai thác gỗ của 02 cây Sao số 02, số 13 vào khoảng tháng 02 - 3/2016 là có cơ sở, dụng cụ khai thác bằng cưa máy cầm tay. Trữ lượng thiệt hại của 11 cây gỗ Sao và khai thác gỗ của 02 cây Sao số 02 và số 13 là 40,795m^3. Trong đó: Gỗ khúc thân: 28,190m^3. Gỗ cành, ngọn: 8,403m^3. Củi: 4,202 m^3 = 6,002Ster.

Kết luận định giá thiệt hại tài nguyên rừng số 36/2017/KL-HĐĐGTT ngày 26/5/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Hàm Thuận Bắc, kết luận: Tổng giá trị định giá tài sản 40,795 m^3 là 538.864.580 đồng. Tổng giá trị định giá thiệt hại của 13 cây Sao bị khai thác trái phép, với trữ lượng thiệt hại 40,795m^3 là 538.864.580 đồng x 70% = 377.205.206 đồng.

Trong quá trình điều tra, Trương Tấn V đã bỏ trốn đến ngày 01/9/2017 ra đầu thú. Nguyễn Đình T4 đã được Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc xét xử tại bản án số 44/2017/HSST ngày 11/8/2017. Về biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự đã được xem xét giải quyết trong vụ án trước. Riêng số tiền thu lợi bất chính của Nguyễn Công B và Nguyễn Văn H1 16.000.000 đồng, của Trương Tấn V là 18.610.000 đồng và của Nguyễn Đức H2 là 2.800.000 đồng chưa thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số 82/QĐ/KSĐT/VKS-HS ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đã truy tố bị cáo Trương Tấn V về

tội "Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng" theo Điểm a Khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trương Tấn V như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 175, Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009). Xử phạt bị cáo Trương Tấn V từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

- Áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điểm b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 604, Điều 605, Điều 608, Điều 616 Bộ luật Dân sự năm 2005.

+ Buộc Nguyễn Công B và Nguyễn Văn H1, mỗi người phải nộp lại số tiền 8.000.000 đồng; Nguyễn Đức H2 phải nộp lại số tiền 2.800.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

+ Công nhận sự thỏa thuận của Trương Tấn V và Nguyễn Đình T4. Trương Tấn V đồng ý bồi thường cho Nguyễn Đình T4 số tiền 96.500.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Tấn V thành khẩn khai báo và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm có điều kiện cải tạo làm người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Hàm Thuận Bắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trương Tấn V thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể: Trong khoảng thời gian từ giữa tháng 3/2016 đến ngày 07/04/2016, bị cáo và Nguyễn Đình T4 cùng nhiều đối tượng khác đã vào khu vực Tiểu khu 200, đối tượng rừng sản xuất, lâm phần do Ủy ban nhân dân xã La Dạ quản lý, khai thác trái phép 10 cây gỗ Sao đen, thuộc nhóm 2. Lời khai nhận của bị cáo Trương Tấn V tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và

lời khai của những người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Tại kết luận giám định thiệt hại tài nguyên rừng số 04/KL-GĐLN ngày 04/8/2016 do Giám định viên Lê Văn Sơn ký kết luận như sau: 13 gốc cây Sao khai thác trái phép tại Tiểu khu 200 là loại gỗ Sao đen, thuộc nhóm 2, thuộc đối tượng rừng sản xuất, lâm phần do Ủy ban nhân dân xã La Dạ quản lý. Thời điểm khai thác trái phép 11 cây gỗ Sao và khai thác gỗ của 02 cây Sao số 02, số 13 vào khoảng tháng 02 - 3/2016 là có cơ sở, dụng cụ khai thác bằng cưa máy cầm tay. Trữ lượng thiệt hại của 11 cây gỗ Sao và khai thác gỗ của 02 cây Sao số 02 và số 13 là 40,795m^3. Trong đó: Gỗ khúc thân: 28,190m^3. Gỗ cành, ngọn: 8,403m^3. Củi: 4,202 m^3 = 6,002Ster. Theo biểu tính toán sản lượng lâm sản bị thiệt hại đính kèm kết luận giám định thì đã chứng minh được, trữ lượng gỗ thiệt hại của 10 cây gỗ Sao do Trương Tấn V và đồng bọn khai thác trái phép là 30,907m^3.

Kết luận định giá thiệt hại tài nguyên rừng số 36/2017/KL-HĐĐGTT ngày 26/5/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Hàm Thuận Bắc, kết luận: Tổng giá trị định giá tài sản 40,795 m^3 là 538.864.580 đồng. Tổng giá trị định giá thiệt hại của 13 cây Sao bị khai thác trái phép, với trữ lượng thiệt hại 40,795m^3 là 538.864.580 đồng x 70% = 377.205.206 đồng. Theo bảng định giá chi tiết từng cây gỗ kèm theo kết luận định giá thì đã chứng minh được 10 cây gỗ Sao bị Trương Tấn V và đồng bọn khai thác trái phép là 30,907m^3, giá trị là 280.663.327 đồng.

Vụ án có đông người tham gia, trong đó Trương Tấn V và Nguyễn Đình T4 thể hiện vai trò chủ mưu, cầm đầu và là người thực hành tích cực nhất, tham gia xuyên suốt quá trình khai thác trái phép 10 cây gỗ Sao đen, gây thiệt hại 30,907m^3 nên phải chịu trách nhiệm chính. Hành vi của bị cáo Trương Tấn V đã phạm vào tội "Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng" theo Điểm a Khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009), đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đã truy tố. Riêng Nguyễn Đình T4 đã được xét xử tại bản án số 44/2017/HSST ngày 11/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc nên không đề cập.

[3] Xét, hành vi của bị cáo Trương Tấn V là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế Nhà nước và môi trường sinh thái, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, thể hiện sự xem thường pháp luật. Do đó, cần phải xử lý nghiêm để răn đe cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời để răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo thành khẩn khai báo theo quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ

sung năm 2009). Bị cáo đã ra đầu thú, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có cha là Trương Tấn V1 được hưởng chính sách như thương binh và mẹ là Phạm Thị L có nhiều thành tích trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được Nhà nước tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương; tại phiên tòa đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường một phần cho Nguyễn Đình T4, theo quy định tại Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Đối với hành vi của các đối tượng tham gia khai thác, vận chuyển, mua bán gỗ trái phép nhưng chưa đến mức để xử lý hình sự, gồm: Nguyễn Văn Thắng, Cao Xuân H, Nguyễn Văn L, Đỗ Văn Kim, Nguyễn Ngọc T, Trần Văn T1, Phạm Minh Đ, Võ T Thuận, Hứa Đại P, Hoàng Đình T3, Nguyễn Công B, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn N, Nguyễn Phước Đ và Hà Văn Đ1, đã được xử lý hành chính trong vụ án trước nên không đề cập.

Đối với Nguyễn Đức H2 tham gia khai thác 03 lần, 06 cây gỗ Sao, trữ lượng thiệt hại 18, 507m^3 chưa đủ định lượng để xử lý hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Hàm Thuận Bắc có văn bản đề nghị Hạt Kiểm lâm huyện Hàm Thuận Bắc ra quyết định xử lý hành chính, là phù hợp.

Riêng Võ Văn K đã mua gỗ Sao do Nguyễn Đình T4, Trương Tấn V và nhiều đối tượng khác khai thác, tổng cộng 7,4m^3 gỗ xẻ hộp. Tuy nhiên, trước khi khai thác gỗ trái phép, Nguyễn Đình T4 và Trương Tấn V chỉ trao đổi, thỏa thuận với Võ Văn K về giá cả mua bán gỗ, khai thác được bao nhiêu bán bấy nhiêu, không thỏa thuận trước nơi khai thác cũng như số lượng gỗ khai thác nên không đủ cơ sở để xử lý Võ Văn Kvới vai trò đồng phạm trong vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Hàm Thuận Bắc có văn bản đề nghị Hạt Kiểm lâm huyện Hàm Thuận Bắc ra quyết định xử lý hành chính, là phù hợp.

[6] Về biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự: Đã được xem xét giải quyết tại bản án số 44/2017/HSST ngày 11/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc và tại phiên tòa nguyên đơn dân sự không yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

Đối với số tiền thu lợi từ việc khai thác, vận chuyển, mua bán gỗ của Nguyễn Công B và Nguyễn Văn H1 là 16.000.000 đồng, của Nguyễn Đức H2 là 2.800.000 đồng, đây là tiền do phạm tội mà có nên buộc phải nộp lại để sung quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa, Trương Tấn V thỏa thuận bồi thường lại cho Nguyễn Đình T4 số tiền 96.500.000 đồng. Nguyễn Đình T4 đồng ý nhận số tiền trên nên Hội đồng xét xử công nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến hai mươi triệu đồng", do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh khó khăn, đi làm thuê kiếm sống. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo Trương Tấn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố**:** Bị cáo Trương Tấn V phạm tội "Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng".

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 175; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Xử phạt bị cáo Trương Tấn V 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2017.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điểm b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Buộc Nguyễn Công B phải nộp lại số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng), Nguyễn Văn H1 nộp lại số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng), Nguyễn Đức H2 nộp lại số tiền 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

3. Về dân sự: Căn cứ Điều 604, Điều 605, Điều 608, Điều 616 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Công nhận sự thỏa thuận của Trương Tấn V và Nguyễn Đình T4. Trương Tấn V đồng ý bồi thường cho Nguyễn Đình T4 số tiền 96.500.000 đồng (Chín mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Tấn V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 4.825.000 đồng (Bốn triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05/01/2018). Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Thuận;
-VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
-Công an huyện Hàm Thuận Bắc;
-Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
-Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
-Những người tham gia tố tụng;
-Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Đặng Tân